ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 222 /TB-UBND	*Sơn Dương, ngày 11 tháng 3 năm 2019*

THÔNG BÁO
Kết quả thi tuyển viên chức năm 2017

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 17/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng bổ sung viên chức năm 2017 cho những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 25/9/2018 của Ban Chỉ đạo tuyển dụng viên chức năm 2017 tỉnh Tuyên Quang về việc tổ chức tuyển dụng bổ sung viên chức năm 2017 cho những đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh;

Sau khi xem xét Báo cáo số 36/BC-HĐTD ngày 06/3/2019 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2017 về kết quả thi tuyển viên chức năm 2017,

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương thông báo:

1. Kết quả thi tuyển viên chức năm 2017 (tại các phụ lục số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 kèm theo).

Trường hợp thí sinh đề nghị phúc khảo kết quả thi tuyển, thì gửi đơn đến Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2017 *(qua Bộ phận một cửa của huyện)* trước ngày 26/3/2019. Không giải quyết phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau ngày 26/3/2019 *(tính theo ngày đơn đề nghị phúc khảo đến Bộ phận một cửa của huyện)* và các đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng đường thư điện tử, Fax, Telex.

2. Phân công trách nhiệm

- Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2017 *(phòng Nội vụ huyện)* thông báo kết quả thi tuyển tại Thông báo này đến thí sinh dự thi tuyển và niêm yết công khai Thông báo này tại trụ sở làm việc.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, triển khai thông báo này đến các trường học có chỉ tiêu tuyển dụng.

- Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, đăng tải Thông báo này trên trang thông tin điện tử của huyện.

- Văn phòng HĐND&UBND huyện, niêm yết công khai Thông báo này tại Bộ phận một cửa của huyện.

- Các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng, niêm yết công khai Thông báo này tại trụ sở làm việc.

Ủy ban nhân dân huyện thông báo kết quả thi tuyển theo quy định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Huyện ủy (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ, Phòng GD&ĐT huyện (T/hiện);
- Đài TT-TH huyện (Đăng tải);
- Chánh VP HĐND&UBND huyện (T/hiện);
- Hội đồng tuyển dụng viên chức;
- Lưu VT, hồ sơ tuyển dụng (NV b).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lương

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI VIÊN CHỨC NĂM 2017

Phụ lục số 01: Vị trí việc làm tuyển dụng - Giáo viên Tiểu học hạng IV dạy Văn hóa

(Kèm theo Thông báo số 22 /TB-UBND ngày 11 /3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu)	Số báo danh	Điểm thi các môn					Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Thực hành (hệ số 2)		
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*13*	*14*	*15*
1	Trương Thùy	Linh		01/10/1995	Kinh	Xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương	077	84,00	50,00	74,00	83,00	168,00	325,00	Dự kiến trúng tuyển
2	Đỗ Thị	Nga		07/07/1991	Sán Dìu	Xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương	097	60,00	50,00	52,00	59,50	160,00	271,50	Dự kiến trúng tuyển
3	Hoàng Thị	Huế		26/09/1995	Tày	Xã Tân Trào, huyện Sơn Dương	049	52,00	52,50	78,00	52,50	130,00	260,50	Dự kiến trúng tuyển
4	Ma Thị	Nhạn		19/08/1991	Tày	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	100	80,00	30,00	96,00	75,00	138,00	309,00	
5	Nguyễn Thị	Mùi		17/05/1991	Kinh	Xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	094	72,00	37,50	66,00	66,00	171,00	303,00	
6	Nguyễn Thị Hoa	Mai		08/08/1992	Kinh	Xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương	086	28,00	62,50	77,80	66,50	134,00	278,30	
7	Vũ Thị	Thủy		09/09/1991	Kinh	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	138	56,00	50,00	45,50	52,00	170,00	267,50	
8	Trần Thị	Huế		20/09/1993	Kinh	Xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương	051	52,00	22,50	68,00	60,00	135,50	263,50	
9	Lê Thị Thùy	Linh		15/10/1995	Kinh	Xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương	082	52,00	32,50	61,95	60,50	129,50	251,95	
10	Vũ Thị Lan	Anh		25/12/1995	Kinh	Xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương	001	32,00	25,00	30,00	61,50	157,00	248,50	
11	Dương Thị Nhật	Lệ		02/06/1996	Kinh	Xã Lâm Xuyên, huyện Sơn Dương	073	64,00	52,50	38,40	28,50	163,00	229,90	
12	Vũ Thị Thu	Hiền		16/10/1993	Kinh	Xã Quyết Thắng, huyện Sơn Dương	041	52,00	50,00	19,00	76,00	127,00	222,00	
13	Vũ Hồng	Nhung		10/11/1996	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	103	96,00	35,00	26,80	57,50	129,50	213,80	
14	Đặng Thị	Thủy		16/01/1996	Kinh	Xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương	137	56,00	37,50	11,50	44,00	145,00	200,50	
15	Đỗ Thị	Quỳnh		04/11/1996	Sán Dìu	Xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương	117	52,00	25,00	7,20	38,50	152,00	197,70	
16	Vũ Thị	Huyền		16/09/1994	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	062	60,00	25,00	37,00	41,50	104,50	183,00	
17	Nguyễn Thị	Thảo		14/09/1991	Kinh	Xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương	124	64,00	85,00	22,50	40,50	113,00	176,00	
18	Nguyễn Tiến	Đạt	27/10/1994		Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	019	56,00	45,00	27,50	32,00	105,00	164,50	
19	Lê Văn	Tân	20/04/1992		Kinh	Xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương	120	24,00	22,50	1,00	25,50	128,00	154,50	
20	Lương Thị Ngọc	Lam		15/11/1995	Kinh	Xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương	069	60,00	35,00	15,50	40,50	96,00	152,00	

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu)	Số báo danh	Điểm thi các môn					Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Thực hành (hệ số 2)		
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*13*	*14*	*15*
21	Hạc Thị	Hằng		20/10/1996	Tày	Xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương	035	48,00	62,50	20,50	31,50	90,00	142,00	
22	Lăng Thị	Nhung		09/08/1994	Nùng	Xã Tân Trào, huyện Sơn Dương	102	52,00	20,00	12,10	24,50	100,00	136,60	
23	Nguyễn Đức	Minh	20/10/1992		Kinh	Xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương	092	20,00	27,00	1,00	16,00	118,00	135,00	
24	Vũ Thị Mai	Huệ		12/05/1994	Kinh	Xã Tràng Đà, TP T.Quang	052	24,00	42,50	72,50	24,00		96,50	
25	Nguyễn Mạnh	Cường	19/02/1993		Kinh	Xã Thái Bình, huyện Yên Sơn	012	20,00	32,50	39,50	41,50		81,00	
26	Trương Thị Quỳnh	Mai		19/11/1996	Sán Dìu	Xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương	089	56,00	27,50	22,90	56,00		78,90	
27	Trần Thị	Dung		01/02/1996	Cao Lan	Xã Bình An, huyện Lâm Bình	013	36,00	35,00	35,50	36,00		71,50	
28	Vũ Thu	Hường		02/09/1996	Tày	Xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương	060	32,00	35,00	36,00	33,50		69,50	
29	Dương Thị	Hiệu		01/10/1990	Dao	Xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương	043	44,00	20,00	18,00	49,50		67,50	
30	Phạm Thị Tuyết	Nhi		28/11/1995	Kinh	Xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương	101	20,00	57,50	18,20	47,50		65,70	
31	Đỗ Thị	Nhâm		01/11/1992	Kinh	Xã Lâm Xuyên, huyện Sơn Dương	099	48,00	20,00	9,50	51,50		61,00	
32	Trần Thị Thùy	Linh		22/09/1991	Kinh	Xã Văn Phú, huyện Sơn Dương	079	36,00	20,00	2,50	53,50		56,00	
33	Nguyễn Thị	Hiền		17/08/1993	Kinh	Xã Tuân Lộ, huyện Sơn Dương	042	40,00	27,50	4,00	51,50		55,50	
34	Đỗ Thị Thu	Hương		11/09/1995	Sán Dìu	Xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương	058	60,00	27,50	31,50	20,50		52,00	
35	Hà Điệp	Chinh		28/12/1996	Kinh	Xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương	010	28,00	52,50	11,50	39,00		50,50	
36	Phạm Thị	Hải		05/08/1993	Kinh	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	031	40,00	40,00	11,50	38,00		49,50	
37	Đàm Thị Lan	Hương		01/04/1995	Cao Lan	P. Tân Quang, TP T.Quang	056	16,00	20,00	24,00	25,00		49,00	
38	Đặng Thị	Hiền		10/04/1990	Kinh	Xã Quyết Thắng, huyện Sơn Dương	040	36,00	25,00	2,00	46,00		48,00	
39	Nguyễn Thị Tùng	Anh		25/09/1994	Kinh	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	002	24,00	35,00	5,00	42,00		47,00	
40	Hán Thị	Liệu		19/09/1995	Kinh	Xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương	075	32,00	40,00	10,00	36,50		46,50	
41	Lê Hồng	Thơm		21/03/1996	Kinh	Xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương	130	44,00	50,00	12,00	33,50		45,50	
42	Hoàng Ngọc	Hân		02/12/1993	Kinh	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	032	32,00	37,50	27,00	17,50		44,50	
43	Tô Thị	Lâm		09/11/1994	Cao Lan	Xã Đại Phú, huyện Sơn Dương	071	44,00	37,50	8,50	34,00		42,50	
44	Phùng Văn	Tiến	05/02/1993		Kinh	P. Ỷ La, TP T.Quang	140	36,00	27,50	9,00	32,00		41,00	
45	Nguyễn Thị	Thúy		01/12/1992	Kinh	Xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương	133	52,00	22,50	5,00	25,50		30,50	
46	Nguyễn Lệ	Thi		28/08/1996	Kinh	Xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương	126	32,00	40,00	6,50	24,00		30,50	

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu)	Số báo danh	Điểm thi các môn					Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Thực hành (hệ số 2)		
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*13*	*14*	*15*
47	Nguyễn Thị	Nhung		18/07/1996	Kinh	Xã Phú Lương, huyện Sơn Dương	106	44,00	28,00	5,00	23,50		28,50	
48	Bùi Huy	Hoàng	22/03/1991		Kinh	Xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương	047	20,00	47,50	1,00	20,00		21,00	
49	Ma Thảo	Ly		25/07/1996	Kinh	Xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương	084	20,00	22,50	36,20			36,20	
50	Vũ Thị Hồng	Gấm		05/12/1996	Kinh	Xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	023	28,00	40,00	9,50			9,50	
51	Mai Thị Thúy	Màu		04/10/1992	Tày	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	091	12,00	30,00	5,60			5,60	
52	Vũ Thị	Nhung		15/11/1995	Kinh	Xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	107	52,00	20,00	3,10			3,10	
53	Trần Văn	Trường	11/03/1993		Sán Dìu	Xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương	145	44,00	30,00	1,00			1,00	
54	Nguyễn Văn	Đạt	18/04/1996		Nùng	Xã Tuân Lộ, huyện Sơn Dương	021	36,00	62,50	1,00			1,00	
55	Thạch Thị Lan	Anh		20/09/1995	Kinh	Xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương	003	16,00						
56	Bùi Thị Lan	Anh		26/05/1995	Kinh	Xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương	005	36,00						
57	Nguyễn Ngọc	Ánh		15/06/1995	Kinh	Xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương	006	28,00						
58	Hà Ngọc	Bích		12/10/1996	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	008	40,00						
59	Bùi Thị	Chà		13/12/1993	Kinh	Xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương	009	36,00						
60	Nguyễn Thị Thu	Dung		25/03/1991	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	014	36,00						
61	Nguyễn Anh	Dũng	22/09/1993		Kinh	Xã Phú Lương, huyện Sơn Dương	015	32,00						
62	Đặng Hữu	Dũng	13/09/1981		Kinh	Xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương	016	16,00						
63	Nguyễn Thị	Dược		05/05/1993	Kinh	Xã Tuân Lộ, huyện Sơn Dương	017	28,00						
64	Triệu Hùng	Dương	09/11/1996		Tày	Xã Tân Trào, huyện Sơn Dương	018	44,00						
65	Nguyễn Thành	Đạt	06/12/1995		Kinh	Huyện Yên Sơn	020	36,00						
66	Thạch Thị	Giang		18/08/1992	Kinh	Xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương	024	44,00						
67	Nguyễn Thị	Giang		12/09/1996	Kinh	Xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương	025	44,00						
68	Nguyễn Thu	Hà		02/05/1990	Kinh	Xã Phú Lương, huyện Sơn Dương	026	32,00						
69	Nguyễn Thu	Hà		01/06/1995	Kinh	Xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương	027	24,00						
70	Ma Thị	Hà		01/10/1995	Tày	Xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương	029	28,00						
71	Đào Thị Thanh	Hải		10/02/1993	Kinh	Xã Lâm Xuyên, huyện Sơn Dương	030	32,00						
72	Đoàn Thị	Hằng		24/07/1995	Kinh	Xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương	034	24,00						

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu)	Số báo danh	Điểm thi các môn					Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Thực hành (hệ số 2)		
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*13*	*14*	*15*
73	Nguyễn Quốc	Hạnh	29/06/1995		Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	036	56,00						
74	Dương Thị Mỹ	Hạnh		28/12/1992	Dao	Xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương	037	32,00						
75	Trương Thúy	Hiền		12/08/1996	Nùng	Xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương	038	32,00						
76	Nguyễn Thị	Hiền		11/08/1994	Kinh	Xã Lâm Xuyên, huyện Sơn Dương	039	32,00						
77	Hoàng Thị Hồng	Hoa		15/05/1991	Kinh	Xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương	044	24,00						
78	Ngô Thị Thu	Hoài		21/06/1996	Tày	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	046	44,00						
79	Sầm Quang	Huấn	20/08/1994		Cao Lan	Xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương	048	40,00						
80	Bùi Thị	Huế		23/08/1995	Kinh	Xã Quyết Thắng, huyện Sơn Dương	050	28,00						
81	Ma Mạnh	Hùng	06/04/1992		Nùng	Xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương	053	28,00						
82	Nông Thị Mai	Hương		23/04/1996	Tày	Xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương	054	32,00						
83	Nguyễn Lan	Hương		17/06/1992	Kinh	Xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương	055	36,00						
84	Vũ Thị Thanh	Huyền		12/08/1995	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	063	32,00						
85	Hà Thị Thu	Huyền		29/08/1995	Kinh	Xã Hào Phú, huyện Sơn Dương	064	32,00						
86	Phùng Thị	Huyền		06/07/1989	Kinh	Xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương	066	32,00						
87	Nguyễn Thị Thúy	Kiều		08/02/1994	Kinh	Xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương	068	40,00						
88	Nguyễn Thanh	Lam		12/03/1994	Tày	Xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương	070	36,00						
89	Nguyễn Thị Mai	Lan		22/10/1994	Cao Lan	Xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương	072	32,00						
90	Lý Thị	Liễu		02/10/1992	Tày	Xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương	074	28,00						
91	Nguyễn Thái	Linh	21/02/1989		Tày	Xã Tân Trào, huyện Sơn Dương	076	32,00						
92	Trần Thị	Linh		10/08/1995	Kinh	Xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương	080	44,00						
93	Nguyễn Thị	Linh		22/07/1996	Kinh	Xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương	081	28,00						
94	Trần Thị	Loan		18/05/1994	Tày	Xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương	083	32,00						
95	Đặng Quỳnh	Mai		18/10/1995	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	085	40,00						
96	Lê Thị	Mai		21/10/1995	Kinh	Xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương	087	40,00						
97	Nguyễn Phương	Mai		08/12/1994	Tày	Xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương	088	40,00						
98	Nguyễn Thị	Mận		23/10/1991	Kinh	Xã Văn Phú, huyện Sơn Dương	090	24,00						

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu)	Số báo danh	Điểm thi các môn					Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Thực hành (hệ số 2)		
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*13*	*14*	*15*
99	Nông Thị Huyền	My		29/09/1995	Nùng	Xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	095	44,00						
100	Ma Thị	Nhung		20/12/1994	Tày	Xã Trung Yên, huyện Sơn Dương	104	32,00						
101	Nguyễn Thị Trang	Nhung		26/07/1987	Kinh	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	105	24,00						
102	Lê Thị	Nhung		22/04/1990	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	108	36,00						
103	Bùi Thị	Nhung		07/12/1993	Tày	Xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương	109	40,00						
104	Lương Thị	Oanh		12/08/1994	Tày	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	110	40,00						
105	Trịnh Thị Mai	Hương		15/12/1995	Kinh	Xã Chi Thiết, huyện Sơn Dương	111	48,00						
106	Nguyễn Thị	Phương		18/12/1996	C.Lan	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	113	32,00						
107	Long Thị Như	Quỳnh		03/02/1992	Kinh	Xã Bình Yên, huyện Sơn Dương	115	28,00						
108	Phạm Thị	Quỳnh		13/09/1995	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	116	24,00						
109	Nguyễn Văn	Sỹ	08/04/1991		Kinh	Xã Tuân Lộ, huyện Sơn Dương	119	32,00						
110	Nguyễn Ngọc	Thắng	29/06/1994		Kinh	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	121	40,00						
111	Nguyễn Thị	Thanh		15/11/1995	Kinh	Xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương	122	40,00						
112	Bùi Thanh	Thảo		10/04/1995	Kinh	Xã Văn Phú, huyện Sơn Dương	123	36,00						
113	Vũ Thị	Thảo		10/06/1995	Kinh	Xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương	125	28,00						
114	Lương Thị	Thoa		13/03/1995	Tày	Xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương	129	16,00						
115	Bùi Thị	Thơm		15/07/1996	Kinh	Xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương	131	48,00						
116	Nguyễn Lương Thu	Thủy		23/08/1995	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	136	36,00						
117	Nguyễn Hồng	Thủy		22/09/1994	Kinh	Xã Tân Trào, huyện Sơn Dương	139	28,00						
118	Ma Xuân	Toản	08/02/1992		Tày	Xã Tân Trào, huyện Sơn Dương	141	16,00						
119	Phan Thị Thu	Trang		15/11/1996	Kinh	Xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên	142	36,00						
120	Phạm Thu	Trang		08/05/1992	Kinh	Xã Phú Lương, huyện Sơn Dương	143	20,00						
121	Nguyễn Thị	Trang		01/10/1994	Kinh	Xã Tuân Lộ, huyện Sơn Dương	144	36,00						
122	Âu Thị	Tú		02/12/1993	Cao Lan	Xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương	146	24,00						
123	Nguyễn Quang	Tuế	02/01/1991		Tày	Xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương	147	36,00						
124	Ma Thị	Tươi		03/08/1992	Tày	Xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương	148	16,00						

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu)	Số báo danh	Điểm thi các môn					Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Thực hành (hệ số 2)		
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*13*	*14*	*15*
125	Hứa Thị Xuân	Xuyến		02/04/1993	Sán Dìu	Xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương	150	32,00						
126	Trần Thị	Yến		13/09/1991	Cao Lan	Xã Phú Lương, huyện Sơn Dương	151	32,00						
127	Hà Thị	Thúy		23/05/1995	Kinh	Xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương	134	40,00						
128	Nguyễn Lan	Anh		24/08/1992	Kinh	Xã Phú Lương, huyện Sơn Dương	004							
129	Lương Văn	Báu	10/09/1987		Tày	Xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn	007							
130	Tôn Thị Thanh	Chinh		10/07/1994	Kinh	Xã Hào Phú, huyện Sơn Dương	011							
131	Lý Thị	Hà		26/02/1996	Cao Lan	Xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương	028							
132	Nguyễn Thị Thu	Hằng		11/09/1992	Kinh	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	033							
133	Nguyễn Minh	Đức	27/09/1993		Kinh	Xã Hào Phú, huyện Sơn Dương	022							
134	Đặng Thị	Hòa		10/12/1992	Kinh	Xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương	045							
135	Nguyễn Kiều	Hương		08/09/1992	Kinh	Xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương	057							
136	Trương Thị	Hướng		21/11/1993	Tày	Xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương	059							
137	Đinh Thị	Huyên		07/02/1990	Tày	Xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương	061							
138	Vũ Thị	Huyền		18/04/1994	Kinh	Huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc	065							
139	Phan Thành	Khiêm	04/05/1990		Kinh	Xã Văn Phú, huyện Sơn Dương	067							
140	Hoàng Mỹ	Linh		02/09/1994	Tày	Xã Trung Yên, huyện Sơn Dương	078							
141	Ôn Thị Lan	Mơ		04/12/1991	Sán Dìu	Xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương	093							
142	La Huyền	My		26/09/1994	Tày	Xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương	096							
143	Vũ Thị	Ngân		22/08/1993	Kinh	Xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn	098							
144	Bùi Thị	Phương		01/01/1993	Cao Lan	Xã Hào Phú, huyện Sơn Dương	112							
145	Triệu Thị	Quế		19/05/1991	Tày	Xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương	114							
146	Triệu Văn	Sang	03/06/1989		Dao	Xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương	118							
147	Hoàng Thị Anh	Thơ		05/09/1995	Cao Lan	Xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương	127							
148	Nguyễn Văn	Thọ	13/01/1994		Kinh	Xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương	128							
149	Bế Thị	Thu		26/02/1994	Tày	Xã Trung Yên, huyện Sơn Dương	132							
150	Hoàng Thị	Thúy		12/12/1994	Nùng	Xã Tân Trào, huyện Sơn Dương	135							
151	Phạm Thị	Uyên		26/07/1994	Kinh	Xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương	149							

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI VIÊN CHỨC NĂM 2017

Phụ lục số 02: Vị trí việc làm tuyển dụng - Thư viện viên hạng IV

(Kèm theo Thông báo số 22 /TB-UBND ngày 11 /3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu)	Số báo danh	Điểm thi các môn					Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Thực hành (hệ số 2)		
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*13*	*14*	*15*
1	Nguyễn Thị	Hà		04/04/1984	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	152	68,00	50,00	53,00	76,00	153,00	282,00	Dự kiến trúng tuyển
2	Bùi Thị Hồng	Nhung		07/07/1987	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	153	60,00	50,00	60,00	51,00	163,00	274,00	Dự kiến trúng tuyển
3	Ma Thị	Xuyên		27/10/1991	Tày	Xã Tân Trào, huyện Sơn Dương	155	36,00	15,00	16,30	63,50	155,00	234,80	
4	Ma Thị	Trăng		10/12/1987	Tày	Xã Trung Yên, huyện Sơn Dương	154	24,00						

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI VIÊN CHỨC NĂM 2017

Phụ lục số 03: Vị trí việc làm tuyển dụng - Giáo viên THCS hạng III dạy Toán - Lý

(Kèm theo Thông báo số 22 /TB-UBND ngày 11 /3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu)	Số báo danh	Điểm thi các môn					Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Thực hành (hệ số 2)		
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*13*	*14*	*15*
1	Hà Thị	Hải		10/07/1987	Kinh	TP Tuyên Quang	164	84,00	55,00	75,00	60,50	193,00	328,50	Dự kiến trúng tuyển
2	Lại Ngọc	Diệp		26/11/1989	Kinh	Xã Trung Yên, huyện Sơn Dương	158	60,00	52,50	77,50	65,50	183,00	326,00	Dự kiến trúng tuyển
3	Thạch Văn	Tuấn	10/10/1994		Kinh	Xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương	180	64,00	67,50	69,50	59,00	192,00	320,50	Dự kiến trúng tuyển
4	Bạch Hồng	Hải	20/08/1990		Kinh	Huyện Yên Sơn	163	80,00	70,00	73,50	70,00	177,00	320,50	Dự kiến trúng tuyển
5	Mai Thị Thu	Thủy		10/02/1991	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	178	60,00	65,00	69,00	79,00	150,00	298,00	Dự kiến trúng tuyển
6	Hoàng Thị Mai	Hồng		20/05/1989	Cao lan	Xã Chi Thiết, huyện Sơn Dương	166	60,00	57,50	54,90	50,00	181,00	285,90	
7	Tạ Hồng	Nhung		14/06/1996	Kinh	Xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương	173	56,00	52,50	57,00	77,00	140,00	274,00	
8	Bùi Thị	Thuận		05/11/1995	Kinh	Xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương	175	56,00	60,00	80,00	62,00	130,00	272,00	
9	Bàn Thị	Thủy		15/11/1991	Dao	Xã Trung Yên, huyện Sơn Dương	177	60,00	42,50	66,80	69,00	141,00	276,80	
10	Nguyễn Thị	Giang		15/01/1994	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	161	64,00	70,00	57,60	40,00	156,00	253,60	
11	Đào Thị Phương	Thúy		10/02/1995	Kinh	Xã Hào Phú, huyện Sơn Dương	176	60,00	15,00	54,00	58,50	136,00	248,50	
12	Đoàn Quang	Tú	07/09/1995		Kinh	Xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương	179	68,00	55,00	6,50	68,00	172,00	246,50	
13	Chu Thị	Xuân		05/12/1990	Cao lan	Xã Chi Thiết, huyện Sơn Dương	183	60,00	52,50	15,00	63,00	167,00	245,00	
14	Nguyễn Thị	Loan		15/06/1989	Kinh	Xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương	168	60,00	57,50	44,80	51,00	140,00	235,80	
15	Trần Thị	Vân		08/01/1990	Cao lan	Xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương	182	48,00	55,00	44,50	56,00	119,00	219,50	
16	Phan Thị Thúy	Nga		01/08/1991	Kinh	Xã Hào Phú, huyện Sơn Dương	172	60,00	37,50	34,00	45,50	136,00	215,50	

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu)	Số báo danh	Điểm thi các môn					Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Thực hành (hệ số 2)		
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*13*	*14*	*15*
17	Trần Thị	Bài		10/11/1994	Cao lan	Xã Chi Thiết, huyện Sơn Dương	156	44,00						
18	Nguyễn Thị	Giang		20/01/1994	Kinh	Xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương	162	32,00						
19	Lương Thị Kim	Quyết		03/02/1994	Kinh	Huyện Yên Sơn	174	48,00						
20	La Thị Linh	Đan		16/03/1994	Tày	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	159	40,00						
21	Hoàng Mạnh	Cường	01/02/1992		Cao lan	Xã Văn Phú, huyện Sơn Dương	157	44,00						
22	Dương Thị Bích	Đào		23/03/1991	Kinh	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	160	28,00						
23	Đàm Thị	Uyên		30/10/1990	Nùng	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	181	28,00						
24	Nguyễn Tiến	Mạnh	16/10/1991		Kinh	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	170							
25	Nguyễn Thị	Nga		07/10/1989	Kinh	Xã Cấp Tiến, huyện Sơn Dương	171							
26	Hoàng Tuyết	Mai		11/04/1992	Tày	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	169							
27	Dương Khánh	Huyền		17/12/1994	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	167							
28	Đào Thị Hồng	Hạnh		09/11/1988	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	165							

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI VIÊN CHỨC NĂM 2017

Phụ lúc số 04: Vị trí việc làm tuyển dụng - Giáo viên THCS hạng III dạy Ngữ văn

(Kèm theo Thông báo số 22 /TB-UBND ngày 11 /3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu)	Số báo danh	Điểm thi các môn					Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Thực hành (hệ số 2)		
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*14*	*15*
1	Phạm Thị	Duyên		16/10/1995	Kinh	Xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương	190	40,00	25,00	32,00	72,75	119,00	223,75	
2	Hoàng Văn	Hà	10/11/1987		Cao lan	Xã Phú Lương, huyện Sơn Dương	191	20,00	25,00	32,00	68,00	116,00	216,00	
3	Nguyễn Thị	Hồng		14/05/1986	Kinh	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	192	24,00	55,00	60,00	75,00	114,00	249,00	
4	Cấn Bích	Nguyệt		04/06/1990	Nùng	Xã Chi Thiết, huyện Sơn Dương	195	24,00	27,50	81,50	81,50	132,00	295,00	
5	Dương Thị	Vân		21/01/1989	Dao	Xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương	196	40,00	40,00	46,50	78,00		124,50	
6	Vũ Thị	Liên		23/11/1988	Kinh	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	193							
7	Hoàng Thị	Mơ		30/03/1991	Nùng	Xã Trung Yên, huyện Sơn Dương	194							

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI VIÊN CHỨC NĂM 2017

Phụ lục số 05: Vị trí việc làm tuyển dụng - Giáo viên THCS hạng III dạy Tiếng Anh

(Kèm theo Thông báo số 22 /TB-UBND ngày 11 /3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu)	Số báo danh	Điểm thi các môn					Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ				Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Thực hành (hệ số 2)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*14*	*15*
1	Hà Diệu Bình		06/10/1982	Sán dìu	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	197	64,00	Miễn thi	74,00	58,00	126,00	258,00	Dự kiến trúng tuyển
2	Bùi Thị Thiết		05/10/1991	Kinh	Xã Hào Phú, huyện Sơn Dương	198	76,00	Miễn thi	85,00	57,50	148,00	290,50	Dự kiến trúng tuyển
3	Triệu Thị Toan		21/10/1986	Dao	Huyện Yên Sơn	200	20,00	Miễn thi	15,00	28,00	110,00	153,00	
4	Lục Thị Thương		09/06/1991	Nùng	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương	199	40,00	Miễn thi					

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI VIÊN CHỨC NĂM 2017

Phụ lục số 06: Vị trí việc làm tuyển dụng - Giáo viên THCS hạng III dạy Thể dục

(Kèm theo Thông báo số 22 /TB-UBND ngày 11 /3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu)	Số báo danh	Điểm thi các môn					Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Thực hành (hệ số 2)		
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*14*	*15*
1	Nông Thị Mười	Nhâm		09/12/1988	Tày	TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương	203	64,00	60,00	92,00	68,50	142,00	302,50	Dự kiến trúng tuyển
2	Nguyễn Thị	Là		10/04/1991	Kinh	Xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương	201	40,00	25,00	46,00	59,50	126,00	231,50	
3	Đỗ Ngọc	Dũng	02/11/1993		Kinh	Xã Phú Thọ, huyện Sơn Dương	202	20,00						
4	Sầm Ngọc	Ứng	16/03/1989		Cao lan	Xã Phú Lương, huyện Sơn Dương	204	24,00						

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI VIÊN CHỨC NĂM 2017

Phụ lục số 07: Vị trí việc làm tuyển dụng - Giáo viên THCS hạng III dạy Âm nhạc

(Kèm theo Thông báo số 22 /TB-UBND ngày 11 /3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương)

Số TT	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu)	Số báo danh	Điểm thi các môn					Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ				Tin học	Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Chuyên môn, nghiệp vụ	Thực hành (hệ số 2)		
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*14*	*15*
1	Trương Phương	Anh		16/10/1995	Kinh	TP Tuyên Quang	184	72,00	57,50	89,50	84,50	153,00	327,00	Dự kiến trúng tuyển
2	Nguyễn Văn	Hiệp	22/03/1988		Kinh	Xã Tuân Lộ, huyện Sơn Dương	185	20,00	57,50	27,00	81,50	164,00	272,50	
3	Đỗ Công	Minh	04/04/1990		Kinh	Xã Văn Phú, huyện Sơn Dương	186	24,00						
4	Đỗ Thị	Phượng		18/06/1990	Cao lan	Xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	187	36,00						
5	Nguyễn Thị	Vân		14/09/1995	Kinh	Xã Hào Phú, huyện Sơn Dương	189	28,00						
6	Hoàng Thị Diệu	Thúy		22/09/1990	Kinh	Xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương	188							